

KẾ HOẠCH
Xây dựng xã hội học tập tỉnh Bến Tre giai đoạn 2013-2020

Thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020” và Công văn số 822/BCĐQG-XHHT ngày 30 tháng 01 năm 2013 của Ban Chỉ đạo quốc gia xây dựng xã hội học tập về việc triển khai Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020”; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng xã hội học tập tỉnh Bến Tre giai đoạn 2013-2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm tiếp tục tạo mọi cơ hội và điều kiện thuận lợi cho mọi người ở mọi lứa tuổi, mọi trình độ được học tập thường xuyên, suốt đời với các hình thức học tập đa dạng. Cùng cố, tăng cường đầu tư các cơ sở giáo dục thường xuyên, các trung tâm học tập cộng đồng, cơ sở dạy nghề. Tiếp tục phát triển việc đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nhân dân, nhất là người dân ở nông thôn, vùng khó khăn để nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Tập trung chủ yếu vào việc đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời ở ngoài nhà trường chính quy tại các cơ quan, doanh nghiệp, thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ; ưu tiên các đối tượng chính sách, lao động nghèo, người dân tộc, phụ nữ, người bị thiệt thòi và các địa phương có điều kiện kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn.

2. Yêu cầu

- Các địa phương, đơn vị quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo nói chung và công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập nói riêng, từ đó có các biện pháp tổ chức thực hiện nhằm góp phần đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Các địa phương, đơn vị căn cứ Kế hoạch này để cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp triển khai các hoạt động xây dựng xã hội học tập của địa phương, đơn vị mình.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nhằm tạo cơ hội, điều kiện thuận lợi cho mọi người, mọi lứa tuổi được học ở mọi trình độ, mọi người đều được học tập thường xuyên, học liên tục, học suốt đời, mọi cá nhân có trách nhiệm và nghĩa vụ học tập thường xuyên, suốt đời, tận dụng mọi cơ hội học tập để làm người công dân tốt, có nghề, lao động với hiệu quả cao,

học cho bản thân và những người xung quanh hạnh phúc, học để góp phần phát triển quê hương đất nước, phục vụ cho tổ quốc và nhân dân. Việc xây dựng xã hội học tập dựa trên sự huy động sức mạnh của toàn xã hội; các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, cộng đồng dân cư và gia đình có trách nhiệm cung ứng các cơ hội học tập và tạo điều kiện thuận lợi để mọi người được học tập suốt đời. Xây dựng xã hội học tập dựa trên nền tảng phát triển, đồng thời gắn kết và liên thông giữa giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên; đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời ở ngoài nhà trường; ưu tiên các đối tượng chính sách, người dân tộc, phụ nữ, người bị thiệt thòi. Việc học được tổ chức ở mọi nơi, mọi lúc.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2015

a) Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các trung tâm giáo dục thường xuyên và trung tâm học tập cộng đồng

- Xóa mù chữ:

+ 98% trở lên người trong độ tuổi từ 15 – 60; 99% trở lên người trong độ tuổi từ 15 - 35 biết chữ. Đặc biệt ưu tiên xóa mù chữ cho phụ nữ, trẻ em gái ở vùng khó khăn; phấn đấu tỷ lệ người biết chữ cân bằng giữa nam và nữ;

+ 80% trở lên số người mới biết chữ tiếp tục học tập và không mù chữ trở lại, chú ý đến các đối tượng đi lao động ngoài địa phương khi trở về nơi cư trú.

- Phổ cập giáo dục:

100% huyện, thành phố cùng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi, kết quả phổ cập giáo dục Trung học cơ sở. Tiếp tục nâng cao tỷ lệ phổ cập giáo dục Trung học trong toàn tỉnh. Cụ thể:

Có 164/164 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi mức độ 1, đạt tỷ lệ 100% và 98/164 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2, đạt tỷ lệ 60%; 164/164 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục Trung học cơ sở, đạt tỷ lệ 100% và có 9/9 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục Trung học cơ sở, đạt tỷ lệ 100%; 85/164 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục Trung học đạt tỷ lệ 51,83% và có 2/9 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục Trung học, đạt tỷ lệ 22,22%.

- Trung tâm giáo dục thường xuyên:

Trung tâm giáo dục thường xuyên thực hiện cả 3 nhóm nhiệm vụ: giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp và dạy nghề phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Trung tâm học tập cộng đồng:

Các trung tâm học tập cộng đồng hoạt động khá tốt đạt 70% trở lên.

b) Nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức, công nhân lao động

- 80% cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình học tập nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm;

- 20% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (tương đương A2) và 5% bậc 3 (tương đương B1);

- Hàng năm, tăng tỷ lệ số công nhân lao động có kiến thức cơ bản về tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc và giao lưu văn hóa.

c) Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề để lao động có hiệu quả hơn, hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn

- Đối với cán bộ, công chức từ tỉnh đến huyện:

+ 100% được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định;

+ 95% cán bộ công chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp được đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình quy định;

+ 80% thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm.

- Đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã):

+ 100% cán bộ cấp xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý điều hành theo vị trí công việc;

+ 90% cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định;

+ 70% công chức cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm.

- Đối với lao động nông thôn:

50% lao động nông thôn tham gia học tập cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao khoa học kỹ thuật công nghệ sản xuất tại các trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm dạy nghề, trung tâm khuyến nông, trung tâm khuyến ngư.

- Đối với công nhân lao động:

+ 80% công nhân lao động tại các khu công nghiệp có trình độ học vấn trung học phổ thông hoặc tương đương;

+ Tiếp tục tăng tỷ lệ công nhân lao động có tay nghề cao ở các ngành kinh tế mũi nhọn; phấn đấu 80% công nhân qua đào tạo nghề.

d) Hoàn thiện kỹ năng sống, xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn

Hàng năm, tăng dần tỷ lệ học sinh, sinh viên và người lao động tham gia học tập các chương trình giáo dục kỹ năng sống để xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn. Trong đó, phấn đấu 50% học sinh, sinh viên được học kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục.

2.2. Mục tiêu đến năm 2020

a) Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các trung tâm giáo dục thường xuyên và trung tâm học tập cộng đồng

- Xóa mù chữ:

+ 99% trở lên người trong độ tuổi từ 15 – 60; 99,50% trở lên người trong độ tuổi từ 15 - 35 biết chữ. Đặc biệt ưu tiên xóa mù chữ cho phụ nữ, trẻ em gái ở vùng khó khăn; phần đầu tỷ lệ người biết chữ cân bằng giữa nam và nữ;

+ 90% trở lên số người mới biết chữ tiếp tục tham gia học tập và không mù chữ trở lại, chú ý đến các đối tượng đi lao động ngoài địa phương khi trở về nơi cư trú.

- Phổ cập giáo dục:

100% huyện, thành phố củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi, kết quả phổ cập giáo dục Trung học cơ sở. Tiếp tục nâng cao tỷ lệ phổ cập giáo dục Trung học trong toàn tỉnh. Cụ thể:

Có 164/164 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi mức độ 1, đạt tỷ lệ 100% và 164/164 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2, đạt tỷ lệ 100%; 164/164 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục Trung học cơ sở, đạt tỷ lệ 100% và có 9/9 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục Trung học cơ sở, đạt tỷ lệ 100%; 130/164 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục Trung học, đạt tỷ lệ 80% và có 4/9 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục Trung học, đạt tỷ lệ 44,44%.

- Trung tâm giáo dục thường xuyên:

Trung tâm giáo dục thường xuyên thực hiện cả 3 nhóm nhiệm vụ: giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp và dạy nghề phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Trung tâm học tập cộng đồng:

Các trung tâm học tập cộng đồng hoạt động khá tốt đạt 90% trở lên.

b) Nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức, công nhân lao động

- 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình học tập nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm;

- 40% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (tương đương A2) và 20% bậc 3 (tương đương B1);

- Hàng năm, tiếp tục tăng tỷ lệ số công nhân lao động có kiến thức cơ bản về tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc và giao lưu văn hóa.

c) Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề để lao động có hiệu quả hơn, hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn

- Đối với cán bộ, công chức từ tỉnh đến huyện:

+ Tiếp tục duy trì 100% được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định;

+ 100% cán bộ, công chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp được đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình quy định;

+ 90% thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm.

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã:

+ 100% cán bộ cấp xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý điều hành theo vị trí công việc;

+ 95% cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định;

+ 85% công chức cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm.

- Đối với lao động nông thôn:

60% lao động nông thôn tham gia học tập cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyên giao khoa học kỹ thuật công nghệ sản xuất tại các trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm dạy nghề, trung tâm khuyến nông, trung tâm khuyến ngư.

- Đối với công nhân lao động:

+ 90% công nhân lao động tại các khu công nghiệp có trình độ học vấn trung học phổ thông hoặc tương đương;

+ Tiếp tục tăng tỷ lệ công nhân lao động có tay nghề cao ở các ngành kinh tế mũi nhọn; phần đầu 90% công nhân qua đào tạo nghề.

d) Hoàn thiện kỹ năng sống, xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn:

Hàng năm, tiếp tục tăng dần tỷ lệ học sinh, sinh viên và người lao động tham gia học tập các chương trình giáo dục kỹ năng sống để xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn. Trong đó, phần đầu 80% học sinh, sinh viên được học kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân về mục đích, ý nghĩa, vai trò, lợi ích của việc xây dựng xã hội học tập

a) Tổ chức các hình thức tuyên truyền phong phú về xây dựng xã hội học tập trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong các nhà trường, cơ quan, doanh nghiệp, khu dân cư, qua các hội nghị, hội thảo, mạng internet;

b) Tổ chức tuyên truyền, phát động thi đua xây dựng xã hội học tập thông qua phong trào xây dựng đời sống văn hóa, gia đình hiếu học, dòng họ khuyến học, đơn vị học tập, cộng đồng áp, xã, phường học tập. Đẩy mạnh các hoạt động khuyến học, khuyến tài, tạo nhiều cơ hội học tập cho mọi người;

c) Nghiên cứu và tổ chức nhiều hình thức phong phú nhằm động viên mọi người học tập suốt đời; hàng năm tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời ở địa phương;

d) Xây dựng chuyên mục “Xây dựng xã hội học tập” trên Đài Phát thanh - Truyền hình Bến Tre, Báo Đồng Khởi; biên soạn và phát hành bản tin, các tài liệu tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập;

đ) Tổ chức tuyên dương, khen thưởng các đơn vị và cá nhân có nhiều thành tích trong công tác xây dựng xã hội học tập; xây dựng các mô hình học tập và xét tặng danh hiệu “Đơn vị học tập” cho các cơ quan, các đơn vị.

2. Tổ chức các hoạt động học tập suốt đời thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ

a) Các phương tiện thông tin đại chúng thực hiện các chương trình bồi dưỡng, phổ biến kiến thức về các lĩnh vực của khoa học và đời sống;

b) Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ trên địa bàn tỉnh.

3. Đẩy mạnh hình thức học từ xa, học qua mạng

a) Phát triển, mở rộng các hình thức học tập tạo điều kiện cho người dân tham gia học tập suốt đời như học từ xa, học qua mạng, truyền nghề tại các cơ sở, doanh nghiệp;

b) Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho việc đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến (E-learning); tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong việc cung ứng các chương trình học tập suốt đời cho mọi người.

4. Triển khai Kế hoạch xây dựng xã hội học tập lồng ghép với các kế hoạch, đề án, dự án, các chương trình mục tiêu đã và đang triển khai

Triển khai Kế hoạch xây dựng xã hội học tập lồng ghép với các kế hoạch, đề án, dự án, các chương trình mục tiêu đã và đang triển khai như: Kế hoạch số 5785/KH-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh Bến Tre giai đoạn 2011-2015 (theo Quyết định số 1374/QĐ-TTg ngày 12 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ); Kế hoạch số 2270/KH-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Phát triển dạy nghề tỉnh Bến Tre giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020 (theo Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chiến lược phát triển dạy nghề thời kỳ 2011-2020"); Kế hoạch số 4405/KH-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án "Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông" (theo Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 12 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ); Đề án số 2739/ĐA-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về Đề án phổ cập bơi phòng, chống đuối nước cho trẻ em trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2013-2020; Kế hoạch số 1259/KH-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phổ cập giáo dục giai đoạn 2011-2015; Kế hoạch số 3085/KH-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phát triển các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp tỉnh giai đoạn 2012-2015 và định hướng đến năm 2020. Kế hoạch số 4799/KH-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Bến tre giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020.

5. Củng cố, phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục

a) Các trung tâm giáo dục thường xuyên

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 3085/KH-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phát triển các trung tâm giáo dục thường xuyên,

trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp tỉnh giai đoạn 2012-2015 và định hướng đến năm 2020:

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho trung tâm giáo dục thường xuyên các cấp và trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp tỉnh giai đoạn 2012-2015 và định hướng đến năm 2020;

- Các trung tâm giáo dục thường xuyên huyện, thành phố thực hiện các chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp và dạy nghề; sáp nhập các trung tâm dạy nghề vào các trung tâm giáo dục thường xuyên cấp huyện, thành phố thành các trung tâm giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp và dạy nghề khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;

- Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các trung tâm giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp và dạy nghề;

- Tăng cường công tác quản lý và đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục ở các trung tâm giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp và dạy nghề để nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo, đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên cho mọi lứa tuổi, mọi thành phần kinh tế.

b) Các trung tâm học tập cộng đồng

- Phát triển bền vững và nhân rộng mô hình trung tâm học tập cộng đồng hoạt động đạt hiệu quả cao tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh nhằm thực hiện các chương trình xóa mù chữ, các chương trình bồi dưỡng kiến thức liên quan đến nông nghiệp, nông thôn, y tế, sức khỏe cộng đồng, chính trị, pháp luật, văn hóa, môi trường đáp ứng yêu cầu học tập đa dạng của cộng đồng dân cư;

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, mở rộng địa bàn, nội dung hoạt động đến các ấp, cụm dân cư của các trung tâm học tập cộng đồng; tăng dần số lượng trung tâm học tập cộng đồng được kết nối và hướng dẫn sử dụng internet; phân đầu tăng số lượng trung tâm học tập cộng đồng hoạt động ổn định hiệu quả qua từng năm, khắc phục bệnh hình thức và kém hiệu quả trong hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng;

- Tiếp tục kiện toàn ban quản lý trung tâm học tập cộng đồng, thường xuyên tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên về nghiệp vụ xây dựng kế hoạch hoạt động, điều tra nhu cầu người học, phát triển các câu lạc bộ cộng đồng; có kế hoạch cụ thể về xây dựng đội ngũ giáo viên, báo cáo viên, hướng dẫn viên có đủ kinh nghiệm và năng lực để giảng dạy tại trung tâm học tập cộng đồng. Xây dựng điểm mô hình trung tâm học tập cộng đồng kết hợp với nhà văn hóa, bưu điện văn hóa xã, thư viện xã để nhân rộng điển hình trên địa bàn. Có cơ chế khuyến khích người có kinh nghiệm, có kiến thức, những cán bộ nghỉ hưu tham gia vào các hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng;

- Ngành giáo dục phối hợp với Hội Khuyến học tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền có biện pháp hỗ trợ tích cực cho các trung tâm học tập cộng đồng phát triển bền vững và coi các trung tâm học tập cộng đồng là công cụ thiết yếu để xây dựng xã hội học tập từ cơ sở;

- Tiếp tục thực hiện Thông tư số 40/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế

tổ chức và hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn ban hành kèm theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 96/2008/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hỗ trợ kinh phí ngân sách nhà nước cho các trung tâm học tập cộng đồng.

c) Các cơ sở giáo dục khác

- Cùng cố, phát triển các trung tâm ngoại ngữ, tin học; cùng cố mạng lưới trường, trung tâm bồi dưỡng chính trị địa phương đáp ứng nhu cầu học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc các thành phần kinh tế khác nhau thành lập các cơ sở học tập, bồi dưỡng thường xuyên cho người lao động;

- Phát triển các trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học đáp ứng nhu cầu học tập của cán bộ và nhân dân.

6. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình xây dựng xã hội học tập

a) Quy định trách nhiệm, cơ chế tham gia, phối hợp của các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp đối với học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập;

b) Các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân đưa xây dựng xã hội học tập là nội dung bắt buộc trong chương trình, kế hoạch hoạt động, thi đua hàng năm và từng giai đoạn;

c) Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập từ cấp tỉnh đến cấp xã;

d) Cùng cố, xây dựng bộ phận làm đầu mối quản lý về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập ở các sở, ngành, tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp.

IV. KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH CỦA KẾ HOẠCH

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách Nhà nước (vốn sự nghiệp) cho các hoạt động sau đây:

a) Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về mục đích, ý nghĩa và lợi ích của việc xây dựng xã hội học tập là 700 triệu đồng, trong đó:

- Từ năm 2013-2015: 200 triệu đồng;

- Từ năm 2016-2020: 500 triệu đồng.

b) Cung cấp tài liệu học tập cho các cơ sở giáo dục thường xuyên là 2.000 triệu đồng, trong đó:

- Từ năm 2013-2015: 600 triệu đồng;

- Từ năm 2016-2020: 1.400 triệu đồng.

c) Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên các cơ sở giáo dục thường xuyên là 1.500 triệu đồng, trong đó:

- Từ năm 2013-2015: 400 triệu đồng;

- Từ năm 2016-2020: 1.100 triệu đồng.

d) Tăng cường hợp tác quốc tế trong xây dựng xã hội học tập.

đ) Kinh phí quản lý thực hiện Kế hoạch.

e) Các cơ quan được giao nhiệm vụ xây dựng các Kế hoạch thành phần, căn cứ vào nội dung, chương trình, mục tiêu để dự toán kinh phí cụ thể cho mỗi Kế hoạch, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Cơ chế tài chính của Kế hoạch

a) Ngân sách trung ương đảm bảo 40% kinh phí để tỉnh thực hiện các hoạt động quy định tại các Điểm a, b, c, d, đ, Khoản 1, Mục này;

b) Tinh cân đối ngân sách đối ứng 60% cho các hoạt động tuyên truyền, cung cấp tài liệu học tập phù hợp với địa phương; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý;

c) Lồng ghép vào kinh phí các Kế hoạch, Đề án, Chương trình mục tiêu đã và đang triển khai;

d) Huy động thêm các nguồn lực của các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, cá nhân, cộng đồng để bổ sung cho việc thực hiện Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Trách nhiệm chung

Các sở, ngành, đoàn thể, tổ chức, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm:

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này xây dựng kế hoạch của cơ quan, địa phương mình và cụ thể hóa, phân kỳ thực hiện nhiệm vụ trong kế hoạch hàng năm;

- Triển khai thực hiện kế hoạch lồng ghép với các kế hoạch, đề án, dự án, các chương trình mục tiêu có liên quan đang triển khai thực hiện của từng đơn vị;

- Xây dựng bộ phận làm đầu mối quản lý về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập tại địa phương, đơn vị;

- Định kỳ gửi báo cáo về Ban Chỉ đạo tỉnh về xây dựng xã hội học tập vào tháng 6 và tháng 12 (qua cơ quan thường trực là Sở Giáo dục và Đào tạo) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trách nhiệm cụ thể

a) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, tổ chức, đoàn thể liên quan và các địa phương điều phối và hướng dẫn tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, tổ chức, đoàn thể liên quan và các địa phương giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và thực hiện Kế hoạch Xóa mù chữ giai đoạn 2013-2020 trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và các sở ngành, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch sáp nhập hoặc thành lập các trung tâm giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp, dạy nghề cấp huyện thực hiện ba chức năng khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;

- Tổ chức Tuần lễ học tập suốt đời hàng năm bằng các hình thức và hoạt động phong phú với các chủ đề cụ thể để thu hút các tầng lớp nhân dân tham gia học tập;

- Phụ trách nhóm đối tượng xóa mù chữ và phổ cập giáo dục theo mục tiêu của Kế hoạch;

- Kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện Kế hoạch.

b) Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, tổ chức, đoàn thể liên quan và các địa phương giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và thực hiện Kế hoạch Hỗ trợ cho người lao động nông thôn có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, tổ chức, đoàn thể liên quan và các địa phương giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và thực hiện Kế hoạch Phát triển hệ thống các cơ sở dạy nghề; mở rộng các hình thức dạy nghề trong các doanh nghiệp, công ty, dạy nghề gắn với sản xuất và dạy nghề ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa;

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở ngành, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sáp nhập hoặc thành lập các trung tâm cấp huyện làm nhiệm vụ giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp và dạy nghề khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;

- Phụ trách nhóm đối tượng những người hết tuổi lao động, người nội trợ, người khuyết tật theo mục tiêu của Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách nhóm đối tượng lao động nông thôn theo mục tiêu của Kế hoạch.

c) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, tổ chức, đoàn thể liên quan và các địa phương giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và thực hiện Kế hoạch Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các địa phương xây dựng điểm các mô hình hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng kết hợp với trung tâm văn hoá - thể thao xã.

d) Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, tổ chức, đoàn thể liên quan và các địa phương giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và thực hiện Kế hoạch Truyền thông

về xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Chỉ đạo các cơ quan báo, đài tổ chức tuyên truyền xây dựng xã hội học tập.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành liên quan hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, đầu tư đối với các hoạt động của Kế hoạch; cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch từ năm 2013 theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; phối hợp kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch.

e) Sở Nội vụ

Thực hiện nội dung của Kế hoạch thuộc thẩm quyền quản lý liên quan đến mục tiêu, giải pháp cho nhóm đối tượng cán bộ, công chức, viên chức.

g) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội phụ trách nhóm đối tượng lao động nông thôn theo mục tiêu của Kế hoạch.

h) Các sở, ngành khác

- Có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc ngành mình được học tập suốt đời;

- Biên soạn các tài liệu học tập cho mọi tầng lớp nhân dân về các lĩnh vực theo chức năng và nhiệm vụ của từng sở, ngành;

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập trên phạm vi toàn tỉnh.

i) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm và từng giai đoạn phù hợp với chiến lược kinh tế xã hội của địa phương đến năm 2020; chỉ đạo các xã, phường, thị trấn trên địa bàn quản lý xây dựng Kế hoạch triển khai của địa phương; bố trí ngân sách cho các hoạt động xây dựng xã hội học tập của địa phương;

- Chỉ đạo Đài Truyền thanh địa phương xây dựng chuyên mục tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập;

- Theo dõi, đôn đốc, tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện các Kế hoạch tại địa phương; định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo tình hình thực hiện các Kế hoạch gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập của cấp mình và chỉ đạo các xã, phường, thị trấn thành lập Ban Chỉ đạo xã hội học tập cấp xã, phường, thị trấn.

k) Đài Phát thanh – Truyền hình Bến Tre

Phối hợp với các sở ngành, tổ chức, đoàn thể liên quan xây dựng chuyên mục tuyên truyền nội dung và kết quả xây dựng xã hội học tập, qua đó vận động người dân học tập thường xuyên, suốt đời, tận dụng mọi cơ hội học tập để nâng cao

đời sống vật chất và tinh thần, góp phần phát triển quê hương, đất nước.

3. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp, Báo Đồng Khởi

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp, nhất là ở xã, phường, thị trấn tuyên truyền, vận động nhân dân nhận thức được vai trò quan trọng của học tập suốt đời; phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, tổ chức liên quan đưa nội dung xây dựng xã hội học tập vào phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

b) Liên đoàn Lao động tỉnh

- Chủ trì xây dựng và thực hiện Kế hoạch Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời cho công nhân lao động trong các doanh nghiệp (ưu tiên khu công nghiệp);

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, động viên, theo dõi việc đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ người lao động trong các doanh nghiệp;

- Phụ trách nhóm đối tượng công nhân lao động theo mục tiêu của Kế hoạch.

c) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh

- Chủ trì, tổ chức phối hợp, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập cho các đoàn viên, thanh niên;

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng phong trào thanh niên tình nguyện, thanh niên tài năng, vận động gây quỹ hỗ trợ thanh niên có hoàn cảnh khó khăn trong học tập.

d) Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

- Tổ chức phối hợp, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập trong phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”; Đề án “Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất đạo đức Phụ nữ Việt Nam thời kỳ Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa đất nước” và Đề án “Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi dạy con tốt”;

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tuyên truyền, vận động phụ nữ, trẻ em gái ở những vùng khó khăn chưa biết chữ ra học các lớp xóa mù chữ;

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan vận động gây quỹ, cấp học bổng cho học sinh, sinh viên nữ và phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn tham gia học tập.

đ) Hội Khuyến học tỉnh

- Chủ trì xây dựng và thực hiện Kế hoạch đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh;

- Phối hợp với các tổ chức, các lực lượng xã hội trong việc tổ chức tuyên truyền thông qua phong trào gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học, phát động phong trào xây dựng đơn vị học tập, cộng đồng học tập, vận động người dân tích cực học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập;

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc duy trì, củng cố, ổn định, phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng.

e) Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Người cao tuổi tỉnh, Hội Cựu giáo chức tỉnh

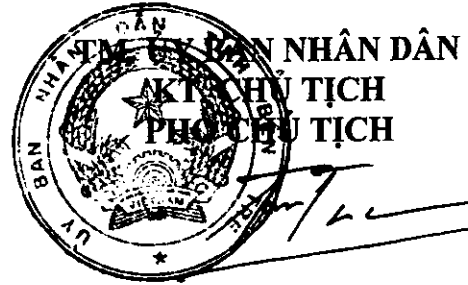
Phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai nhiệm vụ và giải pháp xây dựng xã hội học tập phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Hội.

g) Báo Đồng Khởi

Phối hợp với các sở ngành, tổ chức, đoàn thể liên quan xây dựng chuyên mục “Xây dựng xã hội học tập” trên báo để tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (để b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (để b/c);
- CT và các P. CT UBND tỉnh (để b/c);
- Ban TG TU, Ban VHXXH HĐND tỉnh (để biết);
- Chánh, các PCVP (NC) UBND tỉnh;
- Các sở ngành, đoàn thể, tổ chức tỉnh (để th/h);
- Báo ĐK, Đài PTTH (để ph/hợp);
- UBND các huyện, TP (để th/h);
- Lưu: VT.



Trần Ngọc Tam



DANH SÁCH CÁC KẾ HOẠCH THÀNH PHẦN

Được ban hành kèm theo Kế hoạch số 5442/KH-UBND

Ngày 08 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Nội dung chương trình	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
Kế hoạch xóa mù chữ giai đoạn 2013-2020: Đề xuất các giải pháp nâng cao tỷ lệ biết chữ trong độ tuổi 15-60 tuổi. Ưu tiên xóa mù chữ dân tộc thiểu số, phụ nữ, trẻ em gái và người có hoàn cảnh khó khăn.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở ngành, đoàn thể có liên quan: (Hội Nông dân, Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Bộ đội Biên phòng, Hội Khuyến học)
Kế hoạch truyền thông về xây dựng xã hội học tập: Tổ chức các hoạt động tuyên truyền phong phú, đa dạng nhằm nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về mục đích ý nghĩa, vai trò và lợi ích của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập, tổ chức các chuyên mục giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm cung ứng các chương trình học tập suốt đời.	Sở Thông tin và Truyền thông	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đồng Khởi
Kế hoạch đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ: Xây dựng cơ chế chỉ đạo liên ngành về giáo dục thông qua di sản văn hóa, củng cố, kiện toàn cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên để các nhà trường, thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa tham gia tích cực vào việc cung ứng các chương trình học tập suốt đời.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Giáo dục và Đào tạo
Kế hoạch hỗ trợ cho người lao động nông thôn, người hết tuổi lao động, người nội trợ, người khuyết tật có	Sở Lao động-	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

<p>điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời:</p> <p>Xây dựng cơ chế liên ngành để cung cấp tài liệu học tập, thường xuyên học tập, cập nhật thông tin trên các lĩnh vực của đời sống và xã hội, chính trị, pháp luật, văn hóa, chăm sóc sức khỏe, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt, kinh tế gia đình tại các trung tâm học tập cộng đồng.</p>	<p>Thương binh và Xã hội</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Giáo dục và Đào tạo. - Sở Tư pháp. - Sở Y tế. - Hội Nông dân. - Hội Người cao tuổi.
<p>Kế hoạch đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời cho công nhân lao động:</p> <p>Tuyên truyền, vận động công nhân lao động tham gia học tập suốt đời, tăng cường sự tham gia của các doanh nghiệp trong việc hỗ trợ người lao động học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghề nghiệp hoặc đào tạo lại cho công nhân lao động chuyển đổi nghề nghiệp. Ưu tiên cho các nhà máy, khu công nghiệp.</p>	<p>Liên đoàn Lao động tỉnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Lao động-Thương binh và Xã hội. - Sở Công thương. - Sở Nội vụ. - Ban Quản lý các khu công nghiệp.
<p>Kế hoạch đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư:</p> <p>Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động người dân tích cực học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập, xây dựng mô hình học tập phù hợp như “Cá nhân học tập”, “Cộng đồng, khu dân cư học tập”, “Tổ chức cơ quan, doanh nghiệp học tập”.</p>	<p>Hội Khuyến học tỉnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Giáo dục và Đào tạo. - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Hội Liên hiệp Phụ nữ. - Hội Nông dân. - Hội Người cao tuổi. - Hội Cựu giáo chức.